

Câu chuyện cuộc đời Phật Thích Ca Mâu Ni và lời tiên tri cho thời đại chúng ta

02/06/2015 by Bjn

Đức Phật, Người vốn là ai? Ai có thể trở thành Phật? Chúng ta cùng xem câu chuyện cuộc đời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, để hiểu rằng từ một vị hoàng tử dũng cảm rời bỏ cuộc sống nhung lụa nơi hoàng cung, trải qua hành trình tìm kiếm sự giác ngộ đầy khó khăn và gian khổ, cuối cùng thấy được chân lý vũ trụ và truyền bá Phật Pháp, để lại những dự liệu tiên tri cho tới tận thời đại chúng ta ngày nay...



Giấc mơ báo trước sự đản sinh của một vĩ nhân

Tại vương quốc Ca Tỳ La Vệ (Kapilavattu), ngày nay thuộc nước Nepal, vào thế kỷ thứ 6 trước Công nguyên, hoàng hậu là Ma Da (Mahamaya) là vợ đức vua Tịnh Phạn (Suddodana), khi ấy sắp tới ngày sinh hạ đứa con đầu lòng, đã có một giấc mơ báo điềm đặc biệt.

Trong mơ, bà thấy rõ ràng một luồng ánh sáng trắng mỹ diệu chiếu rọi vào bà, và từ trong luồng sáng xuất hiện một con voi trắng vô cùng thánh khiết với sáu chiếc ngà. Con voi bước đến gần rồi hòa tan vào cơ thể bà. Bà đã kể lại giấc mơ với nhà vua ngay khi tỉnh lại và ngay sáng hôm đó, nhà vua cho triệu tập các nhà hiền triết. Họ cho biết rằng đó chính là điềm lành báo hiệu rằng hoàng hậu sẽ sinh ra một vĩ nhân.

Nhà vua đã vô cùng chấn động. Theo tục lệ thời đó, hoàng hậu Ma Da sẽ di chuyển về nhà mẹ đẻ để sinh nở. Đó là một ngày trăng tròn theo lịch Ấn Độ. Khi dừng chân để

ngủ ngơi tại vườn Lâm Tỳ Ni, bà bất chợt trở dạ và thế là hoàng tử vương quốc Ca Tỳ La Vệ đã hạ sinh đến cõi trần một cách nhẹ nhàng.

Một cơn mưa nhẹ sau đó đã gội rửa cho cả người mẹ và đứa trẻ. Cùng ngày đó, bảy sinh mệnh khác cũng được xuất sinh, lần lượt là cây bồ đề, công chúa Da Du Đà La (Yashodhara), con ngựa Kiên Trắc (Kantaka), người đánh xe ngựa Sa Nặc (Channa), con voi Kaludayi (người bạn thời thơ ấu của hoàng tử), và bảy kho báu vô chủ.

Hoàng tử nhỏ được đưa trở về kinh thành ngay đêm hôm đó. Năm ngày sau, hoàng tử được đặt tên là Tất Đạt Đa (Siddhartha), nghĩa là "người mà sẽ đạt được mục đích của mình." Rất nhiều nhà thông thái đã đến để gặp mặt và cầu chúc cho vị hoàng tử mới sinh, trong số đó có A Tư Đà, vốn là thầy dạy học cũ của nhà vua và là một người tu hành khổ hạnh đã đạt được nhiều thành tựu.

Nhà vua cảm thấy rất vinh dự bởi chuyến thăm của đạo sỹ A Tư Đà (Asita), nên cho người mang đứa trẻ đến bên vị đạo sỹ để đứa bé tỏ lòng tôn kính với ông. Ngay lập tức, A Tư Đà đứng phắt dậy và nhận ra ngay những đường nét trên cơ thể hoàng tử báo hiệu một khuynh hướng tâm linh và tôn giáo. Với năng lực siêu thường, ông nhìn thấy sự vĩ đại trong tương lai của vị hoàng tử mới sinh và chào đón cậu với những cái siết tay thật chặt.

Lời tiên đoán về cuộc đời tu hành của hoàng tử và sự cách ly khỏi thế giới đau khổ

Hoàng hậu Ma Da đột ngột qua đời 7 ngày sau đó, để lại vị trí của bà cho người em gái Kiều Đàm Di (Mahaprajapati), người sau này đã nuôi nấng hoàng tử với sự yêu thương, chăm sóc hết mực. Khi Tất Đạt Đa tròn 12 tuổi, nhà vua đã cho gọi các nhà hiền triết đến để dự đoán tương lai của hoàng tử. Họ đều nói rằng hoàng tử Tất Đạt Đa sẽ quyết định theo lối tu hành khổ hạnh nếu cậu nhìn thấy các dấu hiệu của lão, bệnh, tử hoặc gặp một nhà tu hành khổ hạnh.

Hoàn toàn không muốn con mình trở thành người tu hành, nhà vua Tịnh Phạn muốn đã sắp đặt con đường để hoàng tử nối ngôi trị vì vương quốc như một vị minh quân. Ông bèn cho canh gác cung điện nghiêm ngặt và cấm sử dụng từ "chết" hoặc "khổ" trong cung, để không tạo cho hoàng tử một khái niệm nào về sự đau khổ cõi trần thế. Ông tách hoàng tử cách xa bất cứ điều gì có thể gợi đến cảm hứng tu hành. Do đó, hoàng tử chỉ biết hưởng thụ cuộc sống nhung lụa trong cung. Hoàng tử lớn lên và trở thành một người đàn ông mạnh mẽ, được rèn luyện các kỹ năng chiến đấu và thành hôn với công chúa nước láng giềng là Da Du Đà La vào năm 16 tuổi.

Mưu sự tại nhân, hành sự tại thiên

Con người gắng sắp đặt mọi điều, nhưng ý trời cuối cùng rồi vẫn sẽ quyết định tất cả. Đó là điều chúng ta thấy được thông qua câu chuyện cuộc đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Mặc dù bị cách ly nghiêm ngặt khỏi mọi điều có thể truyền cảm hứng tu hành, cuối cùng những gì vốn được sắp đặt cho tương lai của vị hoàng tử trẻ tuổi vẫn theo trình tự đến ngày hiển lộ...

Trong cuộc sống hoàng cung nhung lụa, Tất Đạt Đa bắt đầu xuất hiện ước mong khám phá thế giới trần tục bên ngoài cung cấm. Người đã quyết định thực hiện một chuyến đi thăm thú vương quốc và thần dân của mình.

Không có lý do chính đáng nào để ngăn cản nguyện vọng này, nhà vua đành chấp thuận và gắng bày xếp và chuẩn bị trước hoàn hảo nhất. Ông cẩn thận lên kế hoạch chuyến đi và trang hoàng mọi thứ trên lộ trình mà hoàng tử sẽ đi qua, biến tất cả thành hạnh phúc, giàu có và đẹp đẽ. Những cảnh tượng xấu hoặc buồn khổ sẽ được loại bỏ để ngăn không cho hoàng tử nhìn thấy bốn dấu hiệu đã được chỉ ra bởi những nhà thông thái là các dấu hiệu Lão – Bệnh – Tử, hay gặp 1 nhà tu hành khổ hạnh. Nhưng tất cả sự đề phòng của nhà vua đã trở nên vô ích khi hoàng tử đi du ngoạn với người đánh xe ngựa Sa Nặc, người đã được sắp đặt sinh cùng ngày với Tất Đạt Đa.

Khi đang ngao du trong một thị trấn nhỏ, hoàng tử Tất Đạt Đa vô tình nhìn thấy khuôn mặt hằn sâu những nếp nhăn của một ông lão. Đó chính là dấu hiệu đầu tiên trong dự báo của các nhà tiên tri: dấu hiệu của Lão. Tất Đạt Đa ngạc nhiên và hỏi Sa Nặc về người đàn ông đó. Rồi cậu lại nhìn thấy một người đàn ông bị bệnh và đang ho, nó khiến người cảm thấy khó lý giải. Đó là dấu hiệu thứ 2 mà các nhà tiên tri đã nói: Bệnh. Cuối cùng, hoàng tử bắt gặp một đám tang ở bờ sông và một nhà tu hành khổ hạnh— người đã từ bỏ tất cả các niềm vui thế tục để đạt được sự an lạc trong nội tâm và hạnh phúc vĩnh hằng. Vậy là 2 dấu hiệu cuối cùng là Tử và sự hiện diện của một người tu hành khổ hạnh đã xuất hiện trước mắt Tất Đạt Đa. Sự an lạc tử bi trên gương mặt của nhà sư đã gây ấn tượng mạnh cho Tất Đạt Đa. Người hỏi Sa Nặc ý nghĩa của tất cả những thứ này. Người đánh xe ngựa kể cho hoàng tử nghe về hiện thực của cuộc sống mà đáng ra nên được biết từ lâu.

Trở lại cung điện, Tất Đạt Đa đã xin phép vua cha cho rời cung điện và trở thành một nhà sư khất thực để tìm kiếm chân lý cuộc đời.

Với những hạt giống tiềm ẩn được gieo sẵn trong tâm hoàng tử, khi gặp hiện thực xã hội, người đã ngay lập tức hiểu được rằng hết thảy mọi thứ trên đời là phù du và huyễn hoặc và thoáng qua, sự vĩnh hằng của sinh mệnh mới là điều chân chính cần phải kiếm tìm.

Nhà vua Tịnh Phạn cảm thấy rất đau khổ và thất vọng, những gì ông trù tính rất cuộc cũng không thành công. Nhà vua bèn sai binh lính tăng cường phòng ngự nghiêm ngặt xung quanh cung điện, đồng thời tổ chức thêm nhiều thú vui tiêu khiển để níu chân hoàng tử, hy vọng làm con mình quên đi những gì đã gặp ngoài xã hội. Đúng lúc này, phu nhân hoàng tử, công chúa Da Du Đà La đã sinh hạ người con đầu tiên mà cậu đặt tên là La Hầu La (Rahula), nghĩa là "sự ràng buộc."

Tất Đạt Đa thấy cuộc sống nhung lụa vô nghĩa và cuối cùng đã quyết định bỏ trốn trên con ngựa Kiền Trắc với sự giúp đỡ của người thầy thân tín, Sắc Na. Hoàng tử đã thức dậy trong đêm, nhìn vợ con lần cuối, rồi lên ngựa, và phóng đi. Trước cổng thành, hoàng tử cắt đi mái tóc dày và giao lại chiếc áo choàng hoàng tử cho Sắc Na.

Hành trình đầy gian khổ tìm kiếm chân lý cuộc đời của Tất Đạt Đa

Sau khi rời khỏi cung điện, Tất Đạt Đa đi đến Vương Xá Thành, kinh đô của nước Ma Kiệt Đà thời Ấn Độ cổ, nơi người gặp một số vị sư đang thiền định trong các hang động trên núi. Hoàng tử trở thành đồ đệ của nhà tu hành A La La Ca Lam (Alara Klama), và được dạy cho cách tu luyện. Sau một thời gian tu luyện, hoàng tử không thấy tiến bộ hơn nữa nên theo học một nhà tu ẩn dật tên là Ưu Đà La La Ma Tử (Uddaka Ramaputta).

Tuy nhiên, sau một thời gian, người lại nhận ra rằng không thể tiến bộ thêm nữa. Do đó, Tất Đạt Đa tham gia cùng với năm nhà tu hành ở trong rừng Benares để tu luyện bằng cách hành xác, ăn cực ít và trải nghiệm sự khắc khổ. Từ đó trở đi, người ta bắt đầu gọi hoàng tử Tất Đạt Đa dưới cái tên Thích Ca Mâu Ni (Sakyamuni), nghĩa là "nhà hiền triết của dòng họ Thích Ca". Sau khi tu luyện như vậy được sáu năm, Thích Ca Mâu Ni phát hiện ra rằng ông chưa đạt được sự giác ngộ nhưng thân thể thường nhân của ông đã trở nên vô cùng suy kiệt.

Vào một ngày khi ông đang thiền định, ông bất chợt nghe thấy cuộc trò chuyện giữa hai nhạc công trên một con thuyền. Người nhạc công dày dặn kinh nghiệm nói với người tập việc rằng các sợi dây của đàn nguyệt không nên quá căng hoặc quá chùng. Nếu dây được kéo quá căng, chúng sẽ đứt; và nếu được kéo quá trùng, âm thanh phát ra sẽ không đúng nữa.

Ngay khi nghe được điều này, Thích Ca Mâu Ni chợt giác ngộ ra được đạo lý trung dung (đi đường giữa) và không đi sang phía cực đoan; sau đó ông rời đi để tản bộ. Trên đường đi, ông gặp một cô thôn nữ tên là Sujata, và cô tỏ ý muốn bố thí bánh gạo cho Thích Ca Mâu Ni; vốn giờ đã quá suy kiệt. Truyền thuyết kể lại rằng thân thể của Thích Ca Mâu Ni đã trở về bình thường ngay sau khi ăn nó.

Giác ngộ

Sau đó ông đã ngồi dưới cội Bồ Đề trong rừng Urvela và nguyện sẽ không ra khỏi trạng thái thiền định nếu không đạt được sự giác ngộ. Ông đã đối mặt với sự can nhiễu từ một con quỷ tên là Mara, nó dùng trăm mưu nghìn kế để quấy nhiễu ông nhưng không thể nào xoay chuyển được ý chí kiên định của Thích Ca Mâu Ni. Khi chứng kiến việc Thích Ca Mâu Ni đột phá khỏi sự kiềm tỏa của ham muốn và ràng buộc, Mara trở nên cực kỳ phẫn nộ và nó gửi hàng tá ma quỷ có vũ khí đến để tấn công Thích Ca Mâu Ni, nhưng Ngài vẫn giữ nguyên trạng thái bất động.

Sau khi bị đánh bại và nhận ra rằng nó sẽ không tài nào can nhiễu được đến định lực phi phạm của Thích Ca Mâu Ni, Mara đã mỉa mai ông và nói rằng mặc dù ông đã chiến thắng, nhưng sẽ không có ai chứng kiến được điều này. Thích Ca Mâu Ni chạm tay xuống mặt đất, ám chỉ rằng đất sẽ là vật chứng kiến. Mặt đất bất giác rung chuyển như để đáp lại rằng nó sẽ chứng kiến cho sự vinh diệu của Thích Ca Mâu Ni. Từ khoảnh khắc đó, Thích Ca Mâu Ni tiếp tục quá trình thiền định của ông và cuối cùng đã đạt được sự giác ngộ, trí huệ của ông đã được khai mở, và ông đã đạt đến cảnh giới của Phật sau 49 ngày thiền định dưới cội bồ đề.

Thực hiện sứ mệnh tiên định: truyền rộng Phật Pháp, từ bi cứu độ chúng sinh

Ngay sau khi chứng đắc quả vị Phật, ông bắt đầu sứ mệnh tiên định của mình là truyền rộng Phật Pháp, cứu độ chúng sinh. Thích Ca Mâu Ni đã giảng bài Pháp đầu tiên cho những người đồng tu trước đây của ông, năm nhà tu hành ở Benares. Dần dần, số lượng các đồ đệ của ông đã tăng lên đến con số 80.000.

Khi vua Tịnh Phạn biết được rằng con trai ông đã trở thành một vị Phật, ông đã cho mời Thích Ca Mâu Ni vào cung và quở trách việc ông đã đi xin ăn trong khi ông giàu đến nỗi có thể nuôi hàng nghìn tín đồ. Thích Ca Mâu Ni giải thích cho cha rằng đó là một yêu cầu của hệ thống tu luyện của ông. Trong thời gian này, người em trai cùng cha khác mẹ A Nan Đà (Ananda) của Thích Ca Mâu Ni, người sẽ được phong làm hoàng thái tử và có đính ước với công chúa Tôn Đà Lị (Sundari), cũng quyết định bước chân vào con đường tu luyện và trở thành đồ đệ của Thích Ca Mâu Ni. Sau đó, con trai của Thích Ca Mâu Ni là La Hầu La và mẹ cũng đã trở thành đồ đệ của ông.

Tuy nhiên, những can nhiễu và ghen tỵ hãm hại cũng có: Đề Bà Đạt Đa (Devadutta), anh họ của Thích Ca Mâu Ni, đã cố gắng sát hại ông rất nhiều lần vì lòng ghen tỵ, nhưng Đức Phật đều tha thứ cho ông với lòng từ bi của mình. Tướng cướp Vô Não (Ương Quật Ma La – Angulimal) cũng đã cố gắng sát hại ông nhưng cuối cùng lòng từ bi của ông đã hóa giải tất cả và khiến tướng cướp quy phục và cũng trở thành đồ đệ của ông.

Chúng ta thấy một chân lý qua câu chuyện: Lòng từ bi của Phật có thể hóa giải tất cả

Vào đêm trăng tròn đúng tháng sinh của mình, năm 483 TCN, Thích Ca Mâu Ni đã truyền dạy đệ tử lần cuối trước khi nhập Niết Bàn.

Những lời tiên tri của Phật Thích Ca Mâu Ni về sự đản sinh của một vị Phật tương lai

Trong rất nhiều lời truyền giảng, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni để lại những lời tiên tri về thời mạt kiếp về sự đản sinh của một vị Phật tương lai, 2500 năm sau khi Ngài tạ thế, ứng với thời đại ngày hôm nay của chúng ta...

Kinh Phật ghi lại “Long Hoa tam hội nguyên tương phùng, sau năm mươi ức năm, Phật Di Lặc hạ thế, giảng Pháp tam biến, độ hết tất cả chúng sinh hữu duyên.”

Quyển 8 kinh “Huệ Lâm Âm Nghĩa”, có nhắc tới sự đản sinh của một đức Phật Như Lai hay một đức Chuyển Luân Thánh Vương, và sự đản sinh của Ngài sẽ đi cùng dấu hiệu nơi thế gian là những bông hoa Ưu Đàm Bà La, một loài thiên hoa nhỏ li ti trắng muốt, thân hoa mỏng như sợi tơ, trong suốt, sắc trắng như tuyết, xung quanh tỏa ra vàng sáng nhàn nhạt, có khả năng mọc trên bất kỳ chất liệu nào mà những loài hoa thông thường không thể mọc được như đồng, sắt thép, thủy tinh, keo dán, trái cây, thực vật, và những bông hoa này cũng được lưu giữ đến hàng năm không phai tàn...

Kinh Huệ Lâm Âm Nghĩa viết: “Ưu Đàm Hoa, là lược dịch sai từ tiếng Phạn Cổ. Đúng Phạn Ngữ là Ô Đàm Bạt La, nghĩa là điềm lành linh dị. Đây là thiên hoa, thế gian không có loại hoa này. Nếu Như Lai giáng sinh, Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện nơi thế gian con người, loài hoa này sẽ xuất hiện nhờ đại đức và đại ân của Ngài”

Quyển 4 kinh “Pháp Hoa Văn Cú” viết: “Ưu Đàm Hoa, có nghĩa là may mắn linh thiêng. Ba nghìn năm mới nở một lần, khi nở là Kim Luân Vương xuất hiện.”

Kinh Phật cũng ghi lại rằng Đức Chuyển Luân Thánh Vương là vị vua lý tưởng, người sẽ cai trị thế giới không phải bằng vũ lực mà bằng công lý. Những ai dùng thiện để đối đãi với người khác sẽ có cơ hội gặp đức Chuyển Luân Thánh Vương, bất kể người đó thuộc tôn giáo nào – Phật giáo, Cơ Đốc giáo, Khổng giáo hay một tín người nào khác.

Lời tiên tri trong kinh Phật đã ứng nghiệm, những bông hoa Ưu Đàm Bà La hiện giờ đã khai nở khắp nơi, phải chăng Đức Chuyển Luân Thánh Vương đã có mặt tại nhân gian và đang cứu độ chúng sinh rồi?

Một nhà sư người Đài Loan, Thích Chứng Thông đã viết bài thơ cảm kích:
Khi Phật tại thế ta đắc Pháp
Khi Phật Chính Pháp ta đang tìm
Mừng gặp kiếp này đủ phúc phận
Được thấy chân Phật thân vàng kim.

Hà Phương Linh

Nguồn: <http://thainguyenplus.org/cau-chuyen-cuoc-doi-phat-thich-ca-mau-ni-va-loi-tien-tri-cho-thoi-dai-chung-ta.html>

Gửi lên: **Như Phong**
Ngày 15 tháng 4 năm 4894 - Ất Mùi (1/6/2015)

www.thienquan.net